

THÔNG BÁO (lần 3)
**Về việc xin Báo giá: Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và
các rủi ro của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi**

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch mua dịch vụ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro khác của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi theo quy định (*kèm theo bảng danh mục tài sản được bảo hiểm*). Nay, Bệnh viện kính mời các Công ty, đơn vị, cá nhân có năng lực gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp về Bệnh viện đa khoa tỉnh với các nội dung sau:

1. Yêu cầu báo giá gồm:

- Thông tin của Bảng báo giá.
- Báo giá được ký đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp.
- Số điện thoại liên hệ.
- Có giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ bảo hiểm. (Photo công chứng)
- Nội dung Bảo hiểm: *Theo danh mục đính kèm*.
- Thời gian thực hiện hợp đồng tối đa 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hiệu lực của Báo giá: 03 tháng kể từ ký.

2. Cách ghi và địa chỉ nhận báo giá đầy đủ các chi tiết trên bì thư như sau:

- + Bên gửi: Tên và địa chỉ Công ty, đơn vị, cá nhân gửi báo giá, số điện thoại liên hệ.
- + Bên nhận: Phòng Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi. ĐT: 02553.827.899.
- + Ghi rõ: “Báo giá dịch vụ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro khác.

Thời gian nộp Hồ sơ báo giá: **Trước 17 giờ ngày 11/10/2023.**

Hồ sơ báo giá bảo hiểm được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo đúng địa chỉ nơi nhận: Phòng Văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đăng Trang Website Bệnh viện;
- Các khoa, phòng qua Gmail;
- Lưu: VT, HCQT.


GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiệu

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN BẢO HIỂM
(Kèm theo Thông báo số: 1566TB-BVĐK ngày 05 tháng 10 năm 2023)

TT	Tên Tài sản cố định	Nơi sử dụng	Số lượng	Địa điểm được bảo hiểm	Giá trị được bảo hiểm (VNĐ)	Ghi chú
1	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	1 máy	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi – Đường Lê Hữu Trác – Tp Quảng Ngãi – Tnhr Quảng Ngãi	1,800,000,000	
2	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp sử dụng khí EO	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	1 máy		1,828,125,000	
3	Máy hấp tiệt trùng (02 cửa) NIHOPHAWA-SA500A, XX Việt Nam, SX 2021	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1 máy		715,750,000	
4	Máy lọc máu liên tục; Model: Prismaflex; Serial: PA 33067	Khoa HSTCCĐ	1 máy		1,046,250,000	
5	Hệ thống máy tim phổi nhân tạo cấp cứu (Hệ thống trao đổi Oxy ngoài cơ thể (ECMO) kèm máy trao đổi nhiệt) model: SP-200, Mã Sp: ME*SP200C3, hãng sx: Ashitaka, xuất xứ: Nhật bản	Khoa HSTCCĐ	1 HT		2,187,500,000	
6	Máy giúp thở cao cấp (ASPK-0007 model EvitaV600) XX Đức, SX 2022	Khoa HSTCCĐ	1 máy		595,000,000	
7	Máy giúp thở cao cấp (ASPJ-0271 model EvitaV300) XX Đức, SX 2022	Khoa HSTCCĐ	1 máy		525,000,000	
8	Hệ thống lọc nước RO	Khoa Thận Nhân tạo	1 HT		1,014,750,000	
9	Máy ly tâm lạnh túi máu; Roto Silenta 630RS/0001921-27	Khoa Huyết học	1 máy		744,450,000	
10	Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính (CTScanner) 16 lát cắt; Model: Somatom 3 cope/Đức	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1 HT		3,219,982,500	
11	Máy XQuang kỹ thuật số DR	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1 máy		1,036,993,000	
12	Máy XQ kỹ thuật số DR	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1 máy		2,687,437,500	
13	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5T	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1 HT		21,562,500,000	
14	Máy siêu âm tổng quát Arietta 65; G3119061	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh	1 máy		1,181,250,000	
15	Máy điện cơ đồ	Khoa nội thần kinh	1 máy		510,000,000	
16	Thiết bị đo sàng lọc thính lực (AA222)	Khoa Tai Mũi Họng	1 máy		547,750,000	
17	Hệ thống máy chụp mạch số hóa	Khoa NTM - Can	3 HT		6,279,525,000	

	xóa nền DSA 1 bình diện	thiệt Tim mạch			
18	Máy siêu âm tổng quát (Model: VINNO E30, XX Trung Quốc, SX 2021)	Khoa Khám bệnh - Phòng cấp cứu	1 máy		701,907,500
19	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng có tầm soát ung thư sớm; CLW 190; Màn hình Sony: Seri: 3400439 Camera olympus seri 7881800; Máy vi tính+máy in epson	Khoa Nội tiêu hóa -Phòng nội soi	1 HT		1,639,950,000
20	Máy tán sỏi Laser	Khoa GMHS	1 máy		2,111,875,000
21	Máy gây mê kèm thở	Khoa GMHS	1 máy		790,000,000
22	Máy khoan xương chuyên dụng; Model: System/Mỹ	Khoa GMHS	1 máy		550,000,000
23	Máy phẫu thuật Phaco	Khoa GMHS	1 máy		1,117,500,000
24	Máy C- Arm	Khoa GMHS	1 máy		1,725,000,000
25	Máy thở cao cấp ASPK-0008 (Model EvitaV600, XX Đức, SX 2022)	Khoa GMHS	1 máy		595,000,000
26	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng (Model: Endovision Teleccam SL II, hãng Đức, sx Mỹ; YU739761-P)	Khoa GMHS	1 HT		1,925,000,000
27	Nhà làm việc Khu hành chính (Cấp III)	Khu hành chính (3 tầng)	3 tầng		15,448,870,024
28	Nhà làm việc Khu khám bệnh (3 tầng) (Cấp III)	Khu Khám Bệnh (3 tầng)	3 tầng		15,184,596,124
29	Nhà Khu kỹ thuật, nghiệp vụ và nội trú	Khu Kỹ thuật, nghiệp vụ và nội trú (8 tầng)	8 tầng		58,453,181,374
30	Máy hút, nén khí trung tâm	Phòng Vật tư y tế	1 máy		614,750,000
31	Nhà làm việc Khoa truyền nhiễm (cấp III)	Khoa Nhiệt Đới	2 tầng		1,794,984,360
	TỔNG CỘNG				150,134,877,382

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỉ, một trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng)